TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:14/2021/QĐST-DS	*B, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 38/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc" Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án" giữa những người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1958(chồng)
2. Bà Đoàn Thị N - sinh năm 1957(vợ)

Cùng trú tại: SN 142 đường Nguyễn Huệ, phường N, thị xã B, tỉnh T

3. Ông Lê Duy H - sinh năm 1968(chồng)
4. Bà Lại Thị Thu P - sinh năm 1972(vợ)

Cùng địa chỉ: SN 21 đường Lương Thế Vinh, tổ 5, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 27 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về số tiền vay: Hai bên thỏa thuận tính đến ngày 28/6/2021 ông Lê Duy H và bà Lại Thị Thu P còn nợ của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị N số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng) tiền gốc, ông T, bà N không tính lãi suất và không yêu cầu ông H, bà P phải trả khoản lãi của khoản nợ trên.

- Ông Lê Duy H và bà Lại Thị Thu P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả nợ) cho ông Nguyễn Ngọc T, bà Đoàn Thị N số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng).

Lộ trình thanh toán nợ cụ thể: Hết ngày 31/12/2021 ông H, bà P sẽ trả cho ông T, bà N số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng, số tiền còn lại là 150.000.000đ sẽ

thanh toán trong năm 2022. Cụ thể quý 1, quý 2, quý 3 mỗi quý thanh toán 40.000.000đ và quý 4 là 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng).

- Về lệ phí: Ông H, bà P phải nộp 300.000đ. Hai bên thỏa thuận ông H nộp thay phần lệ phí cho bà P.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/6/2021;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa những người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1958(chồng)
- Bà Đoàn Thị N - sinh năm 1957(vợ)

Cùng trú tại: SN 142 đường Nguyễn Huệ, phường N, thị xã B, tỉnh T

- Ông Lê Duy H - sinh năm 1968(chồng)
- Bà Lại Thị Thu P - sinh năm 1972(vợ)

Cùng địa chỉ: SN 21 đường Lương Thế Vinh, tổ 5, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

2. Nội dung thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Hai bên thỏa thuận tính đến ngày 28/6/2021 ông Lê Duy H và bà Lại Thị Thu P còn nợ của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị N số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng) tiền gốc, ông T, bà N không tính lãi suất và không yêu cầu ông H, bà P phải trả khoản lãi của khoản nợ trên.

- Ông Lê Duy H và bà Lại Thị Thu P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả nợ) cho ông Nguyễn Ngọc T, bà Đoàn Thị N số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng).

- Lộ trình thanh toán nợ cụ thể: Hết ngày 31/12/2021 ông H, bà P sẽ trả cho ông T, bà N số tiền 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng, số tiền còn lại là 150.000.000đ sẽ thanh toán trong năm 2022. Cụ thể quý 1, quý 2, quý 3 mỗi quý thanh toán 40.000.000đ và quý 4 là 30.000.000đ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Lê Duy H và bà Lại Thị Thu P không thực hiện đúng theo thỏa thuận và vi phạm tại bất cứ một lộ trình thanh toán nào thì ông Nguyễn Ngọc T, bà Đoàn Thị N có quyền làm đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng ông H, bà P còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

3. Về lệ phí: Ông Lê Duy H, bà Lại Thị Thu P chịu 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai số:AA/2021/0004970 ngày 08/7/2021. Như vậy, ông H, bà P đã thi hành xong khoản lệ phí việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

6. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

7. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T*
- *VKSND thị xã B.*
- *Chi cục THADS Thị xã B*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

TỐNG THỊ HÀ